TAND HUYỆN TU
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày 15-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Phúc Vượng và Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên toà: Ông Giang Tiến Hiệp - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã HM, huyện TU, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai, lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên **Tráng Thị CH**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ; sinh năm 1961; Nơi sinh: Huyện TU, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản Mít Nọi, xã HM, huyện TU, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Tráng A D, đã chết và con bà Vàng Thị S, sinh năm 1941; Gia đình có 07 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chồng: Vàng A V, sinh năm 1960; Con: có 08 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2019/HSST, ngày 28/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu căn cứ khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Đến ngày 29/4/2021 chấp hành xong án phạt tù, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/10/2022, đến ngày 10/10/2022 được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xã HM, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Mạnh Hùng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Vàng A C, sinh năm 1993; địa chỉ: bản Trung Tâm, xã HM, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* Người làm chứng: Chị Vàng Thị S, sinh năm 1981; địa chỉ: bản Mít Thái, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 01/10/2022, Tráng Thị CH đi bộ từ nhà xuống bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Noong Thăng CH gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch, qua nói chuyện CH cho người phụ nữ này ăn cơm cùng. Sau khi ăn cơm xong, CH đã hỏi xin Heroine của người phụ nữ này để sử dụng nên người này đồng ý cho CH một gói Heroine bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng. Sau đó, CH chia số Heroine ra thành 04 gói nhỏ trong đó có 03 gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng còn 01 gói CH gói bằng mảnh nilon màu xanh. Chia Heroine xong, CH cho tất cả 4 gói Heroine vào đựng trong một lọ nhựa màu trắng, có nắp màu trắng rồi cất lọ nhựa có đựng Heroine vào trong chiếc túi vải màu đen đeo ở thắt lưng, mục đích mang về sử dụng. Đến 17 giờ cùng ngày, trên đường về CH gặp Vàng Thị S đang đi bộ từ bản Noong Thăng về nên CH và S cùng nhau đi bộ về nhưng CH không nói cho S biết việc CH đang cất giấu Heroine trên người. Đến 18 giờ cùng ngày, khi CH và S về đến bản Mít Thái, xã P, huyện TU thì bị lực lượng Công an huyện TU phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tráng Thị CH về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi vải màu đen có dây đeo CH đang đeo trên thắt lưng của CH là 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ nhựa có 04 gói Heroine, trong đó có 03 gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh có tổng khối lượng 0,49 gam.

Ngày 01/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã tiến hành thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại kết luận giám định số 52/KL-TCGĐ ngày 01/10/2022 của người giám định tư pháp, kết luận vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Tráng Thị CH có tổng khối lượng là 0,49 gam.

Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện TU đã trích 0,33 gam trong tổng số 0,49 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Tráng Thị CH theo CH khai nhận là Heroine gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 799/KL-KTHS ngày 07/10/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *04 (bốn) Mẫu* chất bột, màu trắng (ký hiệu: Mẫu 1; Mẫu 2; Mẫu 3; Mẫu 4) gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS-TU ngày 15/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU đã truy tố bị cáo Tráng Thị CH về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Bản kết luận điều tra số 79/KLĐT ngày 05/12/2022 của Cơ quan cảnh sát Công an huyện TU và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 01 năm 10 tháng đến 02 năm 02 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không biết chữ nên nhận thức pháp luật rất hạn chế.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp

pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 18 giờ, ngày 01/10/2022, tại bản Mít Thái, xã P, huyện TU, tỉnh Lai Châu, bị cáo Tráng Thị CH đã có hành vi tàng trữ trái phép 04 gói Heroine có tổng khối lượng 0,49 gam, mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện TU phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến CHnh sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: khi bị công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn rất thấp nên nhận thức pháp luật rất hạn chế. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngày 28/8/2019 Tòa án nhân dân huyện TU, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 29/4/2021, bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian trên mức khởi điểm của khung hình phạt để tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp

làm ruộng, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: 0,16 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu trắng; 03 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh và 01 chiếc túi vải màu đen có dây đeo. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,49 gam Heroine bị cáo khai xin được của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch ở bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên. Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Vàng Thị S là người đi bộ cùng bị cáo trên đường về nhà. Quá trình điều tra xác định S không biết việc bị cáo cất giấu Heroine trên người nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TU không đề cập xử lý Vàng Thị S là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tráng Thị CH phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 năm 10 tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ, bị cáo phải chấp hành 01 năm 09 tháng 21 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư Công an huyện TU, màu trắng, hình chữ nhật, bên trong đựng 0,16 gam Heroine; 01 lọ nhựa màu trắng có nắp màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh, 03 mảnh nilon màu trắng và 01 túi vải màu đen có dây đeo, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 15 phút ngày22/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU với Chi Cục thi hành án dân sự huyện TU)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện TU;
- Chi Cục THADS huyện TU;
- Công an huyện TU;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh